

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

1.1. Giới thiệu về dự toán mua sắm:

- Dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ cho Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam từ năm 2025 đến năm 2026;
- Tên chủ đầu tư: Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam;
- Chi tiết nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp.

1.2. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Cung cấp dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ cho Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam từ năm 2025 đến năm 2026;
- Lĩnh vực: Phi tư vấn;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng;
- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam; Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, Hà Nội;
- Yêu cầu về cung cấp dịch vụ: Cung cấp dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ cho Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam từ năm 2025 đến năm 2026.

2. Mục tiêu công việc:

2.1. Thông tin về các dịch vụ sẽ được thực hiện:

Thực hiện Cung cấp dịch vụ vệ sinh thường xuyên và định kỳ cho Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Huyền, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Cụ thể: Khu vực văn phòng và khu vực Bảo tàng).

a) Khối lượng:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
[1]	[2]	[3]	[4]
I	Khu vực nhà trồng đồng		
1	Sảnh cửa ra vào	m ²	97,16
2	Sàn tầng 1	m ²	908,2

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
3	Khu vực WC tầng 1	m2	41,04
4	Kính dưới 4M tầng 1	m2	112,36
5	Sảnh tầng 2 + Sàn + hành lang + phòng trưng bày	m2	1214,14
6	Hành lang ngoài trời tầng 2	m2	420
7	Khu vực WC tầng 2	m2	41,04
II	Khu vực nhà cánh điều		
<i>II.1</i>	<i>Khu vực tầng 1</i>		
1	Khu vực sàn tầng 1	m2	1462,33
2	Kính dưới 4 m tầng 1	m2	414
3	Khu vực WC + tường WC	m2	202,82
<i>II.2</i>	<i>Khu vực tầng 2</i>		
1	Khu vực hành lang tầng 2, khu vực phòng trưng bày	m2	1011,22
2	Kính tủ trưng bày	m2	620,32
3	Kính lan can	m2	292,05
4	Khu vực WC + tường WC	m2	202,82
<i>II.3</i>	<i>Khu vực tầng 3</i>		
1	Khu vực hành lang tầng 3	m2	246,96
2	Phòng họp + phòng ban nhỏ	m2	180
3	Khu vực WC + tường WC	m2	202,82
<i>II.4</i>	<i>Khu vực tầng 4</i>		
1	Khu vực phòng bảo quản tầng 4	m2	400
2	Khu vực WC + tường WC	m2	58,81

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
III	Khu vực văn phòng		
<i>III.1</i>	<i>Khu vực tầng 1</i>		
1	Trong nhà	m ²	359,19
2	Khu vực ngoại cảnh trong khu văn phòng	m ²	205,59
3	Khu vực hành lang ngoài văn phòng	m ²	70
4	Khu vực để xe văn phòng	m ²	312,7
<i>III.2</i>	<i>Khu vực tầng 2</i>		
1	Khu vực hành lang	m ²	359,02
2	Khu vực phòng họp + phòng ban	m ²	300,04
3	Khu vực WC	m ²	32,08
IV	Khu vực chung		
1	Khu vực sân nhà tròn	m ²	349,87
2	Khu vực bốt bảo vệ	m ²	112,57
3	Khu vực sân chung	m ²	5998,47
V	Khu nhà ngoài trời		
1	Nhà Chăm	m ²	619,5
2	Ghe ngo	m ²	60
3	Nhà Việt	m ²	726
4	Nhà Tày	m ²	748
5	Nhà Ê- đê	m ²	193,6
6	Nhà rông	m ²	90
7	Nhà Hmông	m ²	528
8	Nhà Dao	m ²	211

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng
9	Nhà Hà nhì	m2	259,9
10	Nhà gồm	m2	75,1

b) Tần suất công việc:

✓ *Khu vực văn phòng:*

STT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
I	Khu vực phòng các lãnh đạo			
1	Quét sàn, thu gom và đổ rác	x		
2	Lau bàn ghế, máy tính, máy fax, tủ tài liệu	x		
3	Lau khung tranh ảnh treo tường	x		
4	Lau cửa ra vào	x		
5	Lau chân ghế, chân bàn	x		
6	Lau ướt sàn	x		
7	Lau bụi rèm cửa		x	
8	Quét mạng nhện		x	
9	Tẩy vết bẩn chân tường			x
II	Khu vực hành lang chung			
1	Quét và thu gom rác	x		
2	Lau cửa sổ, cửa ra vào (phía ngoài)	x		
3	Đổ rác về khu vực tập kết rác	x		
4	Lau ướt sàn hành lang	x		
5	Lau thiết bị cứu hoả, gờ tường, ổ điện		x	
6	Tẩy vết bẩn trên tường, chân tường		x	
7	Quét mạng nhện			x
8	Lau cửa sổ trên cao			x

STT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
III	Khu vực cầu thang bộ			
1	Quét và thu gom rác về nơi tập kết rác		2 lần	
2	Lau bậc cầu thang bộ		2 lần	
3	Lau tay vịn thang bộ		2 lần	
4	Làm sạch kính khu vực thang bộ		2 lần	
5	Quét bụi trên các bề tường		2 lần	
6	Lau thiết bị cứu hoả, biển chỉ dẫn		2 lần	
7	Tẩy vết bẩn trên tường, bậc thang bộ			x
8	Lau thiết bị cứu hoả, lau biển chỉ dẫn			x
9	Quét mạng nhện			x
10	Tẩy sạch sàn cầu thang bộ			x
IV	Khu vực vệ sinh chung			
1	Quét sàn và thu gom rác	x		
2	Làm sạch gương	x		
3	Chà sạch chậu rửa	x		
4	Chà sạch bồn cầu, tiểu đứng	x		
5	Lau cửa ra vào, vách ngăn, tường ốp	x		
6	Thay giấy vệ sinh, nước rửa tay (nếu cần)	x		
7	Lau sạch sàn	x		
8	Khử mùi	x		
9	Tổng vệ sinh toilet định kì		x	
10	Lau thông gió, quét mạng nhện		x	
V	Khu vực phòng bảo vệ, nhà xe, sân vườn			
1	Quét và lau sàn phòng bảo vệ	x		

STT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
2	Làm sạch kính, cửa ra vào	x		
3	Quét lá cây và gom rác khu vực cửa ra vào, sân trước và sân sau	x		
4	Lau biển tên trụ sở và cánh cổng chính	x		
5	Thường xuyên kiểm tra và nhặt rác, lá cây phát sinh.	x		
6	Tổng vệ sinh phòng bảo vệ		x	
7	Tẩy vết dầu xe trên sàn		x	
8	Quét rác, lá cây trên sân thượng		x	

✓ *Khu vực bảo tàng:*

STT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
I	Khu vực ngoại cảnh, wc phía Đông Nam Á			
1	Làm sạch khu vực ngoại cảnh, nhà bảo vệ, sân sau, sàn bê tông sau khu nhà tròn	x		
2	Vệ sinh khu vực WC nam và nữ phía Đông Nam Á	x		
3	Vệ sinh khu vực WC nam và nữ	x		
4	Vệ sinh phòng bảo vệ	x		
5	Tổng vệ sinh khu vực WC		x	
6	Vệ sinh và duy trì sân phía trước trong cổng và ngoài cổng	x		
7	Vệ sinh và duy trì sân phía trước trong cổng và ngoài cổng	x		
8	Lau thông gió, quét mạng nhện		x	
II	Khu vực nhà trồng đồng			
1	Lau sảnh tròn, sân hè, tam cấp	x		
2	Vệ sinh khu vực WC nam nữ	x		

STT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
3	Lau quây lễ tân, bệ đá	x		
4	Lau các thiết bị vệ sinh, gạt tàn, cửa thoát hiểm, cửa ra vào	x		
5	Vệ sinh các thiết bị gắn tường, trần, đèn trên cao		x	
6	Quét mạng nhện		x	
7	Tổng vệ sinh WC		x	
III	Khu nhà ngoài trời			
1	Nhà Chăm			
-	Lau sàn ướt, quét rác nổi	x		
-	Quét rác nổi sân đất	x		
2	Ghe ngo			
-	Vệ sinh xung quanh ghe (phần lát gạch)	x		
3	Nhà Việt			
-	Quét nền nhà	x		
-	Quét rác nổi sân gạch	x		
4	Nhà Tày			
-	Quét sàn tre, lau sàn (định kỳ),	x		
-	Quét rác nổi gầm nhà sàn	x		
5	Nhà Ê- đê			
-	Quét rác nổi sàn nhà	x		
6	Nhà rông			
-	Quét sàn tre, lau sàn (định kỳ)	x		
-	Quét rác nổi nền đất gầm nhà sàn	x		
7	Nhà Hmông			

STT	Nội dung công việc	Ngày	Tuần	Tháng
-	Quét sàn, chuồng trâu, bếp lò.	x		
8	Nhà Dao			
-	Quét (lau) sàn tre,	x		
-	Quét rác nổi trong lò đúc gang	x		
9	Nhà Hà nhì			
-	Quét nền đất	x		
-	Quét rác nổi sân trước nhà	x		
10	Nhà gôm			
-	Quét rác nổi nền nhà	x		
-	Lau tủ kính trưng bày	x		

c) Thời gian thực hiện:

- Từ thứ Ba đến Chủ nhật và các ngày Lễ: làm việc từ 6h30-17h30
- Thứ Hai và các ngày Tết: làm việc từ 6h30-17h30

2.2. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:

Trình bày tính hiệu quả của việc đơn vị chuyên nghiệp thực hiện cung cấp dịch vụ thay vì chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện và tính hiệu quả của dịch vụ được cung cấp bởi nhà thầu.

2.3. Tính chất và mục đích của công việc:

Đảm bảo tất cả các khu vực vệ sinh phải sạch, không có bụi, vết bẩn, rác và đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Tính hợp lý và khả thi của Kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ

Nhà thầu trình bày được kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ một cách hợp lý và khả thi, đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư trong việc tổ chức, thực hiện gói thầu, cụ thể:

a) Kế hoạch:

- Bản dự kiến các nội dung công việc cần thực hiện;
- Phân công nhân sự (người thực hiện, người phối hợp (nếu có)) cho từng nội dung công việc và thời hạn hoàn thành phù hợp với tiến độ thực hiện.

- Có thuyết minh bố trí nhân sự và vật tư, công cụ, dụng cụ phục vụ triển khai các nội dung công việc hợp lý, khả thi và phù hợp với tính chất công việc của gói thầu.

b) Các giải pháp kỹ thuật:

Trình bày cách thức và phương tiện để giải quyết công việc trong công tác kiểm soát chất lượng đối với công việc: Các khu vực vệ sinh phải đảm bảo theo yêu cầu.

c) Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ:

Có thuyết minh trình bày biện pháp tổ chức và phương án chỉ đạo của Ban lãnh đạo nhà thầu đối với các nhân sự chủ chốt và các nhân sự thực hiện trong quá trình thực hiện công việc, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Công tác vệ sinh tại các khu vực theo tần suất yêu cầu;
- Công tác kiểm tra, nghiệm thu chất lượng dịch vụ đáp ứng mục tiêu yêu cầu của Chủ đầu tư.

3.2. Mức độ đáp ứng Hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện đáp ứng tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ

a) Hệ thống đảm bảo chất lượng:

Thuyết minh trình bày Hệ thống quản lý công việc phải phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu, trong đó:

- Nêu rõ sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý và phù hợp với các vị trí nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện của nhà thầu đề xuất trong quá trình thực hiện công việc của gói thầu;
- Nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban lãnh đạo nhà thầu và các nhân sự chủ chốt, nhân sự thực hiện mà nhà thầu đề xuất trong sơ đồ tổ chức trong công tác thực hiện công việc của gói thầu.

b) Phương pháp thực hiện:

- Trình bày cách thức kiểm tra, giám sát công việc phải làm của các nhân sự chủ chốt theo kế hoạch được phân công để xác định nguyên nhân có thể xảy ra như: Chậm tiến độ tại các khu vực cần vệ sinh theo yêu cầu và chất lượng của dịch vụ không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

- Trình bày các biện pháp khắc phục khi xảy ra nguy cơ Chậm tiến độ tại các khu vực cần vệ sinh theo yêu cầu và chất lượng của dịch vụ không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

3.3. Mức độ đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ

3.3.1. Tiêu chuẩn về dịch vụ phải đáp ứng

Nhà thầu có cam kết và có tài liệu chứng minh đáp ứng được toàn bộ các yêu cầu cụ thể như sau:

a) Nhà thầu:

Có từ 03 năm kinh nghiệm hoạt động liên tục trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ dọn vệ sinh trở lên tính đến thời điểm đóng thầu (Tài liệu chứng minh: Hợp đồng + Biên bản nghiệm thu hoặc biên bản thanh lý qua các năm + Thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật);

b) Nhân sự chủ chốt:

Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Trình độ chuyên môn
1	Cán bộ Giám sát	01	Tối thiểu 3 năm hoặc 3 hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên; - Có chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc thẻ an toàn lao động còn hiệu lực; - Có chứng nhận đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy và chữa cháy do Cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực; - Có Chứng chỉ đào tạo đã hoàn thành chương trình đào tạo: Giám sát vệ sinh công nghiệp; - Có giấy khám sức khỏe của trung tâm y tế, bệnh viện xác nhận có đủ sức khỏe để lao động (Có thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm đóng thầu); - Có hợp đồng lao động với nhân viên dịch vụ vệ sinh theo quy định của pháp luật và căn cước công dân còn

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Trình độ chuyên môn
				hiệu lực đến thời điểm xét thầu. (Nhà thầu scan hợp đồng lao động, căn cước công dân; Bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng nhận và các tài liệu nêu trên đính kèm cùng E-HSDT)

c) Nhân viên vệ sinh:

Nhà thầu có cam kết nhân viên vệ sinh huy động thực hiện công việc đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- Có chứng nhận đã được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về phòng cháy và chữa cháy do Cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực;
- Đã được đào tạo nghiệp vụ vệ sinh;
- Đã được đào tạo kỹ năng giao tiếp ứng xử;
- Trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật và đủ điều kiện sức khỏe để thực hiện dịch vụ;
- Được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động định kỳ theo quy định;
- Trang bị khẩu trang, mũ, thẻ nhân viên, đồng phục theo quy định của Công ty và trang phục luôn gọn gàng, sạch sẽ theo đúng quy định;
- Tác phong nhanh nhẹn, đúng mực, thái độ lịch sự, nhã nhặn, nhiệt tình;
- Không làm việc riêng hoặc tiếp khách riêng khi đang thực hiện dịch vụ;
- Không tùy tiện sử dụng tài sản của Chủ đầu tư khi chưa được phép;
- Tuân thủ và chấp hành các nội quy, quy định tại nơi thực hiện dịch vụ.

d) Thiết bị chủ yếu:

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các thiết bị chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy chà sàn liên hợp	01
2	Máy chà sàn đơn	02

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
3	Máy hút bụi, hút nước	02
4	Máy phun rửa áp lực cao	02
5	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng	02

e) Hóa chất sử dụng:

Có bảng kê các hóa chất làm sạch sử dụng trong quá trình thực hiện công việc vệ sinh.

3.3.2. Tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ phải đáp ứng

Nhà thầu có cam kết và có thuyết minh trình bày quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ và phù hợp với nội dung công việc yêu cầu về đầu ra, cụ thể:

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu về đầu ra
[1]	[2]	[3]
I	Khu vực nhà trống đồng	
1	Sảnh cửa ra vào	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn. - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn.
2	Sàn tầng 1	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn. - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn.
3	Khu vực WC tầng 1	Không có bụi, vết bẩn và luôn khô
4	Kính dưới 4M tầng 1	- Không có bụi và vết bẩn. - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn.
5	Sảnh tầng 2 + Sàn + hành lang + phòng trung bày	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn. - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn.

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu về đầu ra
6	Hành lang ngoài trời tầng 2	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát - Không có rác - Không có lá và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Không có vết bẩn - Khô ráo
7	Khu vực WC tầng 2	Không có bụi, vết bẩn và luôn khô
II	Khu vực nhà cánh điều	
<i>II.1</i>	<i>Khu vực tầng 1</i>	
1	Khu vực sàn tầng 1	Không có bụi, vết bẩn và luôn khô
2	Kính dưới 4 m tầng 1	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
3	Khu vực WC + tường WC	Không có bụi, vết bẩn và luôn khô
<i>II.2</i>	<i>Khu vực tầng 2</i>	
1	Khu vực hành lang tầng 2, khu vực phòng trung bày	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát - Không có rác - Không có lá và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Không có vết bẩn - Khô ráo
2	Kính tủ trung bày	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
3	Kính lan can	- Không có bụi và vết bẩn

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu về đầu ra
		- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
4	Khu vực WC + tường WC	Không có bụi, vết bẩn và luôn khô
<i>II.3</i>	<i>Khu vực tầng 3</i>	
1	Khu vực hành lang tầng 3	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát - Không có rác - Không có lá và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Không có vết bẩn - Khô ráo
2	Phòng họp + phòng ban nhỏ	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
3	Khu vực WC + tường WC	Không có bụi, vết bẩn và luôn khô
<i>II.4</i>	<i>Khu vực tầng 4</i>	
1	Khu vực phòng bảo quản tầng 4	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
2	Khu vực WC + tường WC	Không có bụi, vết bẩn và luôn khô
III	Khu vực văn phòng	
<i>III.1</i>	<i>Khu vực tầng 1</i>	
1	Trong nhà	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
2	Khu vực ngoại cảnh trong khu văn phòng	Không rác, không lá khô, sạch nước đọng
3	Khu vực hành lang ngoài văn phòng	Không rác, không lá khô, sạch nước đọng
4	Khu vực để xe văn phòng	Không rác, không lá khô, sạch nước đọng

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu về đầu ra
<i>III.2</i>	<i>Khu vực tầng 2</i>	
1	Khu vực hành lang	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát - Không có rác - Không có lá và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Không có vết bẩn - Khô ráo
2	Khu vực phòng họp + phòng ban	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
3	Khu vực WC	Không có bụi, vết bẩn và luôn khô
IV	Khu vực chung	
1	Khu vực sân nhà tròn	Không rác, không lá khô, sạch nước đọng
2	Khu vực bột bảo vệ	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
3	Khu vực sân chung	Không rác, không lá khô, sạch nước đọng
V	Khu nhà ngoài trời	
1	Nhà Chăm	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
2	Ghe ngo	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
3	Nhà Việt	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
4	Nhà Tày	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
5	Nhà Ê- đê	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu về đầu ra
6	Nhà rông	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
7	Nhà Hmông	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
8	Nhà Dao	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
9	Nhà Hà nhì	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn
10	Nhà gôm	Sạch, khô, không bám bụi, không vết bẩn

3.4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường

Trình bày các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường giảm thiểu, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện công việc: Kiểm soát rác thải và nước thải lau sàn.

3.5. Bảo đảm điều kiện Phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nhà thầu có thuyết minh trình bày về biện pháp phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thực hiện công việc một cách hợp lý, khả thi, phù hợp với các nội dung công việc cần thực hiện, bao gồm các nội dung:

a) Phòng cháy: Trình bày các biện pháp phòng cháy trong quá trình thực hiện công việc nhằm loại trừ hoặc hạn chế đến mức tối đa các nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong quá trình sử dụng: Điện và máy hút bụi và các thiết bị sử dụng điện khác trong quá trình vệ sinh.

b) Chữa cháy: Trình bày các biện pháp chữa cháy khi xảy ra sự cố cháy từ các nguyên nhân: Chập điện, cháy nổ từ các thiết bị sử dụng điện trong quá trình vệ sinh.

c) An toàn lao động:

Có thuyết minh trình bày các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động. Trình bày các biện pháp an toàn cho người lao động trong suốt quá trình thực hiện công việc. Cụ thể:

- Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã (Cụ thể: rơi, ngã trong quá trình vệ sinh trên cao);

- Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện (Cụ thể: chập điện trong quá trình sử dụng các thiết bị sử dụng điện trong quá trình vệ sinh);

- Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ từ các thiết bị sử dụng (Cụ thể: Máy hút bụi);

Có thuyết minh và bản vẽ hoặc hình ảnh minh họa trình bày các biện pháp an toàn cho người lao động trong suốt quá trình thực hiện công việc, cụ thể: Đối với nơi làm việc trên cao cách mặt bằng làm việc từ 2m trở lên (Cụ thể: vệ sinh trần nhà, quạt trần) theo quy định tại Mục 7 danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- a) Quy trình kiểm tra: Đánh giá chất lượng theo hợp đồng đã cam kết;
- b) Quy trình nghiệm thu sản phẩm: Đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ.